

Phụ lục III

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số: 94/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (22¹ TTHC)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (16² TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	Văn phòng Đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ), Chi nhánh VPĐKĐĐ, cơ quan Thuế, cơ quan quản lý nhà nước về tài sản, UBND cấp xã
2	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao)	
3	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao)	Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan thuế, cơ quan quản lý nhà nước về tài sản
4	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất (đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư)	

¹ Có 02 TTHC số thứ tự 15, 16 thực hiện theo cơ chế một cửa và cơ chế một cửa liên thông

² Có 02 TTHC số thứ tự 15, 16 thực hiện theo cơ chế một cửa và cơ chế một cửa liên thông

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
	<i>tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao)</i>	
5	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	VPĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan Thuế, Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản, UBND cấp xã
6	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở.	VPĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan Thuế
7	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	VPĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan Thuế
8	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	VPĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan Thuế
9	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (<i>đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao)</i>	UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, VPĐKĐĐ, Cơ quan Thuế
10	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (<i>đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án</i>	UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, VPĐKĐĐ, Cơ quan Thuế

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
	<i>đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao)</i>	
11	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của khu vực người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	VPĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan Thuế
12	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, VPĐKĐĐ, cơ quan liên quan
13	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	UBND tỉnh, UBND huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường, VPĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan Thuế
14	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	VPĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ, UBND cấp xã
15	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (<i>Trường hợp đối với hộ gia đình, cá nhân</i>) ³	Chi nhánh VPĐKĐĐ, UBND cấp xã
16	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (<i>Trường hợp cấp đổi do đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất</i>) ⁴	VPĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ, UBND cấp xã

Ghi chú: Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản gồm: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng

³ TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa và cơ chế một cửa liên thông

⁴ TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa và cơ chế một cửa liên thông

Son (theo quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh)

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (06 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam)	UBND cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh VPĐKĐĐ
2	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam)	UBND cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Cơ quan Thuế, Chi nhánh VPĐKĐĐ, UBND cấp xã
3	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam)	UBND cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan Thuế, cơ quan quản lý nhà nước về tài sản, UBND cấp xã
4	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam)	
5	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất (đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam)	
6	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam)	UBND cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Cơ quan Thuế, Chi nhánh VPĐKĐĐ, UBND cấp xã

Ghi chú: Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản gồm: Phòng Quản lý đô thị thành phố Lạng Sơn, Phòng Kinh tế Hạ tầng các huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện, Phòng Kinh tế thành phố (Theo quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Các cụm từ viết tắt:

- Tài nguyên và Môi trường: TNMT
- Quản lý đất đai: QLDD
- Văn phòng Đăng ký đất đai: VPĐKDD
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: CNVPĐKDD
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC
- Giấy chứng nhận: GCN
- Phòng Đăng ký và Cấp Giấy chứng nhận: Phòng ĐK&CGCN
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức địa chính: CCĐC
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Thủ tục hành chính: TTHC.

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (16 TTHC)

1. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc.

(Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I, phường và thị trấn: 10 ngày làm việc;

Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 10 ngày làm việc).

1.1. Đối với tổ chức

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN thuộc VPĐKDD	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu soạn thảo văn bản xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản.	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	01 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày
B5	Kiểm tra, ký văn bản xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B6	Cho ý kiến theo phiếu xin ý kiến của VPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	02 ngày
B7	Chuyển Văn bản trả lời ý kiến đến viên chức để xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B8	Thẩm định văn bản trả lời ý kiến, lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B9	Ký Văn bản trả hồ sơ hoặc Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B10	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	02 ngày
B11	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B12	Hoàn thiện hồ sơ và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐK & CGCN	Viên chức VPĐKĐĐ	1,5 ngày
B13	Kiểm tra; chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày
B14	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày
B15	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B16	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển về CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B17	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc

1.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1,5 ngày
B4	Kiểm tra, ký phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày
B5	Ban hành Văn bản Trả lời ý kiến theo phiếu xin ý kiến của CNVPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	02 ngày
B6	Chuyển Văn bản trả lời ý kiến đến viên chức để xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B7	Thẩm định Văn bản trả lời ý kiến, lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ ký.	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày
B8	Ký Văn bản trả hồ sơ hoặc Phiếu chuyển thông tin để chuyển cơ quan Thuế	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày
B9	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	02 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B10	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày
B12	Xem xét, ký GCN	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày
B13	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày
B14	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC cấp huyện/ cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc

2. Nhóm 03 TTHC, gồm (đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao):

- Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu;

- Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu;

- Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.

Thời hạn giải quyết 01 TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường, thị trấn: 30 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, III: 35 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 40 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Tại xã Khu vực I, phường, thị trấn	Tại xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Tại xã Khu vực I, phường, thị trấn	Tại xã Khu vực II, III
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện thì giải quyết theo quy định - Dự thảo văn bản xin ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước (QLNN) về tài sản.	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	09 ngày	14 ngày
B4	Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	01 ngày	01 ngày
B5	Ký phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước (QLNN) về tài sản	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Ban hành Văn bản Trả lời ý kiến theo phiếu xin ý kiến của VPĐKĐĐ	Cơ quan QLNN về tài sản	05 ngày	05 ngày
B7	Chuyển viên chức để xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B8	Tổng hợp Văn bản trả lời ý kiến, lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B9	Ký Phiếu chuyển thông tin	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B10	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	05 ngày	05 ngày
B11	Chuyển viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B12	Hoàn thiện hồ sơ và tờ trình chuyển Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B13	Duyệt hồ sơ: Ký duyệt tờ trình; Chuyển phòng QLĐĐ xem xét	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B14	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B15	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì lập phiếu trình chuyển lãnh đạo phòng QLĐĐ	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	01 ngày	01 ngày
B16	Ký phiếu trình, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Tại xã Khu vực I, phường, thị trấn	Tại xã Khu vực II, III
B17	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày	01 ngày
B18	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B19	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B20	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	35 ngày làm việc

3. Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp

Thời gian giải quyết TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I và phường, thị trấn: 15 ngày làm việc.
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 20 ngày làm việc (*Thời gian theo quy định: 25 ngày làm việc, đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

3.1. Đối với tổ chức

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	01 ngày	03 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B4	Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày	01 ngày
B5	Kiểm tra, ký phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Ban hành Văn bản Trả lời ý kiến theo phiếu xin ý kiến của VPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	03 ngày	03 ngày
B7	Chuyển Văn bản trả lời ý kiến đến viên chức để xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Thẩm định, lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B9	Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày	1/2 ngày
B10	Ký Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B11	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	03 ngày	03 ngày
B12	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B13	Hoàn thiện hồ sơ và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Viên chức VPĐKĐĐ	1,5 ngày	03 ngày
B14	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	01 ngày	01 ngày
B15	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B16	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B17	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B18	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc	20 ngày làm việc

3.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Khu vực I, phường, thị trấn	Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì kiểm tra hồ sơ; xác nhận hiện trạng tài sản và các nội dung khác theo quy định; gửi hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ	UBND cấp xã	03 ngày	03 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ, lập phiếu xin ý kiến đối với tài sản gắn liền với đất	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	03 ngày
B5	Kiểm tra, ký phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B6	Ban hành văn bản trả lời ý kiến	Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	03 ngày	03 ngày
B7	Chuyển viên chức để xử lý	Lãnh đạo	1/4 ngày	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Khu vực I, phường, thị trấn	Khu vực II, III
		CNVPĐKĐĐ		
B8	Tổng hợp Văn bản trả lời ý kiến	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B9	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B10	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi Cục Thuế	03 ngày	03 ngày
B11	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B12	Hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	2,5 ngày
B13	Xem xét, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN cho VC CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	1,5 ngày
B14	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B15	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC cấp huyện/xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc	20 ngày làm việc

4. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở

Thời gian giải quyết TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I và phường, thị trấn: 15 ngày làm việc.
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 20 ngày làm việc (*Thời gian theo quy định: 25 ngày làm việc, đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

4.1. Đối với tổ chức

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Xã Khu vực I, phường, thị trấn	Xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	03 ngày	7,5 ngày
B4	Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	01 ngày	01 ngày
B5	Ký Phiếu chuyển thông tin	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	05 ngày	05 ngày
B7	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	02 ngày	2,5 ngày
B9	Kiểm tra; trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	01 ngày	01 ngày
B10	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B11	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B12	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Xã Khu vực I, phường, thị trấn	Xã Khu vực II, III
B13	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc	20 ngày làm việc

4.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng CNVĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức CNVĐKĐĐ	04 ngày	7,5 ngày
B5	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	1,5 ngày	02 ngày
B6	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVĐKĐĐ	Chi cục Thuế	05 ngày	05 ngày
B7	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	Viên chức CNVĐKĐĐ	1,5 ngày	02 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B9	Xem xét, ký GCN chuyển VC CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	1,5 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B11	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC cấp huyện/xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc	20 ngày làm việc

5. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định

Thời gian giải quyết TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I và phường, thị trấn: 10 ngày làm việc;
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 15 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

5.1. Đối với tổ chức

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN thuộc VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	02 ngày	3,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
	SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính			
B4	Kiểm tra, trình Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ký Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	03 ngày	05 ngày
B7	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày	1,5 ngày
B9	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	01 ngày	01 ngày
B10	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B11	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B12	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B13	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	15 ngày làm việc

5.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức CNVPĐKĐĐ	2,5 ngày	4,5 ngày
B4	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyên Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B5	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	03 ngày	03 ngày
B6	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B8	Xem xét, ký GCN chuyển Viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	1,5 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B10	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	15 ngày làm việc

6. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn

liên với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tặng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận

6.1. Trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tặng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận

- Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I, phường và thị trấn: 10 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 15 ngày làm việc (*Tổng thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

6.1.1. Đối với tổ chức

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	02 ngày	4,5 ngày
B4	Kiểm tra, trình Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ký Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	03 ngày	03 ngày
B7	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B8	Hoàn thiện hồ sơ và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	03 ngày
B9	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày	1/2 ngày
B10	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	1,5 ngày
B11	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B12	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B13	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc	15 ngày làm việc

6.1.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	các xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì	Viên chức CNVPĐKĐĐ	03 ngày	05 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	các xã Khu vực II, III
	lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ ký.			
B4	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	03 ngày	05 ngày
B6	Chuyển thông báo cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ, trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ xem xét	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B8	Duyệt hồ sơ, Ký Giấy chứng nhận; Chuyển viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	1,5 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B10	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	15 ngày làm việc

6.2. Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất

- Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I, phường và thị trấn: 03 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 08 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 13 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

6.2.1. Đối với tổ chức

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thực hiện các bước theo quy định.	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	03 ngày
B4	Hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Viên chức VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1,5 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày	01 ngày
B6	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	01 ngày
B7	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B9	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày làm việc	08 ngày làm việc

6.2.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định, trình Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1,5 ngày	05 ngày
B4	Duyệt hồ sơ, ký GCN, Chuyển viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	02 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày làm việc	08 ngày làm việc

6.3. Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng

- Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I, phường, thị trấn: 05 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 10 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do - Trường hợp đủ điều kiện thì hoàn thiện hồ sơ, trình LĐ xem xét, ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	02 ngày	07 ngày
B4	Kiểm tra, ký GCN	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1,5 ngày	1,5 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B6	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc	10 ngày làm việc

7. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao)

- Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I, phường và thị trấn: 30 ngày làm việc.

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 35 ngày làm việc (Thời gian thực hiện theo quy định: 40 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc).

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Tại xã khu vực I, phường, thị trấn	Tại xã khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Chuyển hồ sơ đến Phòng QLĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì soạn Tờ trình và dự thảo Quyết định.	Chuyên viên phòng QLĐĐ	7,5 ngày	11 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở ký Tờ trình đề nghị thu hồi và cho thuê	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1,5 ngày	1,5 ngày
B6	Ký tờ trình kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày	01 ngày
B7	Xem xét, ban hành Quyết định thu hồi, cho thuê đất; chuyển hồ sơ và Quyết định về Sở TNMT	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày	03 ngày
B8	Chuyển Quyết định thu hồi, cho thuê đến Phòng QLĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B9	Chuyển Quyết định thu hồi, cho thuê đến chuyên viên thực hiện	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Tại xã khu vực I, phường, thị trấn	Tại xã khu vực II, III
B10	Soạn Hợp đồng thuê đất trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng QLDD	02 ngày	02 ngày
B11	Trình Lãnh đạo Sở ký Hợp đồng thuê đất	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B12	Ký Hợp đồng thuê đất chuyển phòng QLDD	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày	01 ngày
B13	Chuyển hồ sơ, hợp đồng thuê đất và Quyết định đến VPĐKĐĐ (Phòng ĐK&CGCN)	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B14	Phân công viên chức thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B15	Lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính trình Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Viên chức VPĐKĐĐ	1,5 ngày	1,5 ngày
B16	Kiểm tra, xem xét trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày	1/2 ngày
B17	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B18	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	04 ngày	05 ngày
B19	Phân công viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B20	Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Viên chức VPĐKĐĐ	1,5 ngày	1,5 ngày
B21	Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	01 ngày	1,5 ngày
B22	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B23	Cập nhật hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B24	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	35 ngày làm việc

8. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao)

- Tổng thời gian giải quyết TTHC: 20 ngày làm việc.

(Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường và thị trấn: *Thời gian theo quy định: 30 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 10 ngày làm việc*).

Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, III theo quy định: *Thời gian theo quy định: 40 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 20 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển cho VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Chuyển hồ sơ đến Phòng QLĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì soạn Tờ trình và dự thảo Quyết định.	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	1,5 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/2 ngày
B6	Ký tờ trình kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày
B7	Xem xét, ký ban hành Quyết định; chuyển hồ sơ và Quyết định về Sở TNMT	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B8	Chuyển Quyết định đổi hình thức thuê đất đến Phòng QLĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	1/2 ngày
B9	Chuyển hồ sơ và Quyết định đến VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/2 ngày
B10	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B11	Lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính trình Lãnh đạo	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B12	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày
B13	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	03 ngày
B14	Chuyển thông báo đến Phòng QLĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày
B15	Chuyển thông báo đến chuyên viên để thực hiện	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/2 ngày
B16	Soạn Hợp đồng thuê đất trình Lãnh đạo phòng để trình Lãnh đạo Sở ký	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	01 ngày
B17	Trình Lãnh đạo Sở ký Hợp đồng thuê đất	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/2 ngày
B18	Ký Hợp đồng thuê đất và chuyển VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở TNMT	01 ngày
B19	Chuyển Hợp đồng thuê đất cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày
B20	Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN để trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày
B21	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày
B22	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày
B23	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày
B24	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày
B25	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc

9. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp

- Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I và phường, thị trấn: 10 ngày làm việc.

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 15 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

9.1. Đối với tổ chức

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	các xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển cho VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức VPĐKĐĐ	1,5 ngày	2,5 ngày
B4	Kiểm tra, trình Phiếu chuyển thông tin	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ	Cục Thuế tỉnh	03 ngày	03 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	các xã Khu vực II, III
B7	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo Phòng ĐK & CGCN	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	2,5 ngày
B9	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	01 ngày	02 ngày
B10	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B11	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B12	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B13	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	15 ngày làm việc

9.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi	Viên chức CNVPĐKĐĐ	03 ngày	05 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
	thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo			
B4	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	03 ngày	05 ngày
B6	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ, trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ xem xét, ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B8	Ký duyệt, ký GCN; Chuyển viên chức chi nhánh VPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	1,5 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B10	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	15 ngày làm việc

10. Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo

- Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I và phường, thị trấn: 07 ngày làm việc.

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 10 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 17 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 07 ngày làm việc*).

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng QLDD	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo	Chuyên viên Phòng QLDD	01 ngày	01 ngày
B4	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký giấy mời kiểm tra thực địa, họp thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày	1/2 ngày
B5	Duyệt, ký ban hành giấy mời các ngành liên quan	Lãnh đạo Sở TNMT	1/4 ngày	1/2 ngày
B6	Gửi hồ sơ hoặc giấy mời kiểm tra thực địa đến các cơ quan nhà nước có liên quan	Văn thư Sở TNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B7	Kiểm tra thực địa, họp thẩm định	Các cơ quan liên quan, Sở TNMT	1/2 ngày	01 ngày
B8	Lập biên bản kiểm tra hiện trạng, tổng hợp ý kiến thẩm định, dự thảo tờ trình, Quyết định gia hạn.	Chuyên viên Phòng QLDD	1/4 ngày	01 ngày
B9	Xem xét, kiểm tra dự thảo trình Lãnh đạo Sở xem xét.	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày	1/2 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B10	Xem xét, ký Tờ trình hoặc Thông báo thẩm định.	Lãnh đạo Sở TNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B11	Phát hành Tờ trình, Quyết định gia hạn đến UBND tỉnh.	Văn thư Sở TNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B12	Xem xét, ban hành Quyết định gia hạn sử dụng đất nông nghiệp; chuyển Quyết định cho Sở TNMT	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày	03 ngày
B13	Phân công VPĐKĐĐ xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày	1/4 ngày
B14	Đăng ký, xác nhận gia hạn vào GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Ký xác nhận vào GCN; Vào sổ, vào sổ, cập nhật hồ sơ địa chính. Chuyển Giấy chứng nhận cho CCMC	VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B15	Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày làm việc	10 ngày làm việc

11. Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế

- Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường và thị trấn: 07 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, III: 12 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 17 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

11.1. Đối với tổ chức

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã khu vực I, phường, thị trấn	xã khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng ĐK & CGCN	CCMC Tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã khu vực I, phường, thị trấn	xã khu vực II, III
B2	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện dự thảo văn bản đề trình Lãnh đạo	Phòng QLDD	1/2 ngày	01 ngày
B3	Kiểm tra, ký tờ trình, kèm theo dự thảo trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TNMT	1/4 ngày	1/2 ngày
B4	Ban hành Quyết định gia hạn; chuyển Quyết định về Sở TNMT.	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	02 ngày
B5	Chuyển Quyết định đến phòng QLDD	Lãnh đạo Sở TNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B6	Chuyển Quyết định kèm theo hồ sơ gia hạn đến Văn phòng ĐKDD	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày	1/4 ngày
B7	Chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính	Văn phòng ĐKDD	1/2 ngày	01 ngày
B8	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính	Cục Thuế tỉnh	1,5 ngày	03 ngày
B9	Trình Lãnh đạo sở ký Hợp đồng thuê đất sau khi người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày	1/2 ngày
B10	Ký Hợp đồng thuê đất, chuyển phòng QLDD	Lãnh đạo Sở TNMT	1/4 ngày	1/2 ngày
B11	Chuyển Hợp đồng thuê đất đến Văn phòng ĐKDD	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày	1/2 ngày
B12	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKDD	1/4 ngày	1/4 ngày
B13	Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Viên chức VPĐKDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B14	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKDD ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/2 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã khu vực I, phường, thị trấn	xã khu vực II, III
B15	Xem xét, ký xác nhận biến động trên GCN; Chuyển GCN cho viên chức	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B16	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức Văn phòng ĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B17	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày làm việc	12 ngày làm việc

11.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã khu vực I, phường, thị trấn	xã khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng TNMT	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/2 ngày
B2	Kiểm tra hồ sơ, trình dự thảo Quyết định gia hạn trình UBND cấp huyện	Phòng TNMT	01 ngày	02 ngày
B3	Ký ban hành Quyết định gia hạn	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày	01 ngày
B4	Chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ	Phòng TNMT	1/4 ngày	1/2 ngày
B5	Chuyển thông tin đến Chi Cục Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	CN VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1,5 ngày
B6	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính	Chi cục Thuế	1,5 ngày	03 ngày
B7	Trình ký Hợp đồng thuê đất; Chuyển Hợp đồng thuê đất đến CNVPĐKĐĐ	Phòng TNMT	01 ngày	01 ngày
B8	Hoàn thiện hồ, trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ xem xét, ký xác nhận	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B9	Ký duyệt, xác nhận trên GCN; Chuyển viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã khu vực I, phường, thị trấn	xã khu vực II, III
B10	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B11	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày làm việc	12 ngày làm việc

12. Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu

- Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I và phường, thị trấn: 05 ngày làm việc.

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 10 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định là 15 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo UBND xã	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	CCĐC	01 ngày	2,5 ngày
B4	Kiểm tra, xác nhận vào đơn đăng ký biến động đất đai, chuyên CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 ngày	4,5 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B5	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B6	Hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B7	Ký xác nhận vào đơn đăng ký biến động và xác nhận trên GCN	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B9	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc	10 ngày làm việc

13. Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (Trường hợp đối với hộ gia đình, cá nhân)

Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường, thị trấn: 30 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, III: 35 ngày làm việc (Thời gian thực hiện theo quy định: 40 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo UBND cấp xã	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn	CCĐC	02 ngày	04 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
	SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định			
B4	Xác nhận và công khai kết quả theo quy định (<i>Niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và khu dân cư nơi có đất, tài sản gắn liền với đất trong thời hạn 15 ngày; xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung công khai</i>)	UBND cấp xã	17 ngày	17 ngày
B5	Chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	UBND cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B6	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B5	Giải quyết hồ sơ theo quy định; Cập nhật thông tin thửa đất đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai để quản lý.	Viên chức CNVPĐKĐĐ	10 ngày	13 ngày
B6	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	35 ngày làm việc

14. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (*Trường hợp cấp đổi do đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất*)

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I và phường và thị trấn: 07 ngày làm việc;
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 12 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 17 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

14.1. Đối với tổ chức

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I và phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo UBND cấp xã.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định, kiểm tra xác minh hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định: Xác nhận vào Đơn	CCĐC	02 ngày	3,5 ngày
B4	Kiểm tra duyệt ký hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày	01 ngày
B5	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Thẩm định hồ sơ: Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức VPĐKĐĐ	1,5 ngày	03 ngày
B7	Duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	01 ngày	02 ngày
B8	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B11	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày làm việc	12 ngày làm việc

14.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã	CCMC cấp huyện/ cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định, kiểm tra xác minh hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định: Xác nhận vào Đơn	CCDC	1,5 ngày	02 ngày
B4	Duyệt đơn, chuyển Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày	01 ngày
B5	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Thẩm định hồ sơ, giải quyết theo quy định, trình Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	03 ngày	06 ngày
B7	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến VC CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B9	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/ cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày làm việc	12 ngày làm việc

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (06 TTHC)

1. Đình chính Giấy chứng nhận đã cấp (đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam)

Thời gian giải quyết TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường và thị trấn: 10 ngày làm việc.
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, khu vực III: 15 ngày làm việc (Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã khu vực I, phường, thị trấn	xã khu vực II, khu vực III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CN VPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/ cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Công dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức CNVPĐKĐĐ	4,5 ngày	09 ngày
B4	Duyệt hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng TN&MT	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B6	Kiểm tra hồ sơ, lập phiếu trình chuyển lãnh đạo phòng TN&MT.	Chuyên viên phòng TNMT	01 ngày	01 ngày
B7	Ký phiếu trình, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng TNMT	01 ngày	01 ngày
B8	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1,5 ngày	02 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			xã khu vực I, phường, thị trấn	xã khu vực II, khu vực III
B9	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B11	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	15 ngày làm việc

2. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam)

- Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường và thị trấn: 30 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, III: 35 ngày làm việc (Thời gian thực hiện theo quy định: 40 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CN VPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Chuyển hồ sơ đến phòng TNMT	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.	Chuyên viên phòng TNMT	9,5 ngày	10,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
	- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định			
B5	Kiểm tra hồ sơ, ký Tờ trình đề nghị thu hồi, cho thuê đất trình UBND huyện	Lãnh đạo Phòng TNMT	01 ngày	01 ngày
B6	Xem xét, ban hành Quyết định; chuyển hồ sơ và Quyết định về phòng TNMT	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày	01 ngày
B7	Chuyển Quyết định thu hồi, cho thuê đến chuyên viên thực hiện	Lãnh đạo Phòng TNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Soạn Hợp đồng thuê đất trình Lãnh đạo phòng để trình Lãnh đạo UBND huyện	Chuyên viên Phòng TNMT	02 ngày	02 ngày
B9	Xem xét, trình UBND huyện ký hợp đồng thuê đất	Lãnh đạo Phòng TNMT	01 ngày	01 ngày
B10	Xem xét, ký hợp đồng thuê đất; chuyển phòng TNMT	Lãnh đạo UBND huyện	1,5 ngày	1,5 ngày
B11	Chuyển hồ sơ, hợp đồng thuê đất và Quyết định đến CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng TNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B12	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B13	Lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính trình Lãnh đạo	Viên chức CNVPĐKĐĐ	02 ngày	03 ngày
B14	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B15	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	04 ngày	05 ngày
B16	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B17	Soạn tờ trình kèm theo hồ sơ để trình Lãnh đạo UBND huyện ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	03 ngày
B18	Ký tờ trình kèm theo hồ sơ chuyển đến VP UBND huyện để trình Lãnh đạo UBND huyện ký GCN	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1,5 ngày	1,5 ngày
B19	Xem xét, ký GCN; chuyển CN VPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày	01 ngày
B20	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B21	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B24	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	35 ngày làm việc

3. Nhóm 02 TTHC, gồm:

- **Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu** (đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam)

- **Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu** đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất (đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam)

- Thời gian giải quyết 01 TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường, thị trấn: 30 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, III: 35 ngày làm việc (Thời gian thực hiện theo quy định: 40 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc).

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ; kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng tài sản gắn liền với đất so với nội dung kê khai đăng ký; nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất,...	UBND cấp xã	01 ngày	02 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B4	Niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất tại trụ sở UBND cấp xã và khu dân cư nơi có đất, tài sản gắn liền với đất trong thời hạn 15 ngày ; xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung công khai (theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP).	CCĐC	15 ngày	15 ngày
B5	Xác nhận hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng tài sản gắn liền với đất so với nội dung kê khai đăng ký; xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất; chuyển hồ sơ lên CNVPĐKĐĐ	UBND cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B7	Kiểm tra hồ sơ, Lập phiếu xin ý kiến đối với trường hợp có tài sản gắn liền với đất	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B8	Kiểm tra, ký phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B9	Ban hành văn bản trả lời ý kiến theo phiếu xin ý kiến của CN VPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	01 ngày	1,5 ngày
B10	Chuyển Văn bản trả lời ý kiến đến viên chức để xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B11	Thẩm định Văn bản trả lời ý kiến, lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ.	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B12	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B13	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi Chi nhánh VPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	04 ngày	04 ngày
B14	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B15	Hoàn thiện hồ sơ và tờ trình chuyển Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B16	Ký duyệt tờ trình kèm theo hồ sơ chuyển phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét.	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B17	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B18	Kiểm tra hồ sơ trình lãnh đạo phòng TNMT	Chuyên viên phòng TNMT	01 ngày	01 ngày
B19	Ký tờ trình kèm hồ sơ trình Lãnh đạo UBND huyện ký GCN	Lãnh đạo phòng TNMT	1/2 ngày	01 ngày
B20	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến chi nhánh VPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày	02 ngày
B21	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B22	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B23	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	35 ngày làm việc

4. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam)

- Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường, thị trấn: 30 ngày làm việc.

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 35 ngày làm việc (thời gian thực hiện theo quy định: 40 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc).

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận hiện trạng và các nội dung khác theo đúng quy định	CCDC	04 ngày	05 ngày
B4	Ký xác nhận, chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ.	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày	01 ngày
B5	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B6	Kiểm tra hồ sơ, đủ điều kiện thì Lập phiếu xin ý kiến đối với trường hợp đăng ký tài sản gắn liền với đất	Viên chức CNVPĐKĐĐ	05 ngày	8,5 ngày
B7	Kiểm tra, ký phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Ban hành văn bản trả lời ý kiến theo phiếu xin ý kiến của CN VPĐKĐĐ	Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản	04 ngày	04 ngày
B9	Chuyển Văn bản trả lời ý kiến đến viên chức để xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B10	Lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B11	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B12	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi Chi nhánh VPĐKĐĐ	Chi Cục Thuế	04 ngày	04 ngày
B13	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B14	Hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B15	Ký duyệt, kèm theo hồ sơ chuyển phòng TNMT xem xét.	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B16	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TNMT	1/4 ngày	1/4 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B17	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì lập phiếu trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng TNMT	03 ngày	03 ngày
B18	Ký tờ trình kèm hồ sơ trình Lãnh đạo UBND huyện ký GCN	Lãnh đạo phòng TNMT	01 ngày	1,5 ngày
B19	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND huyện	1,5 ngày	1,5 ngày
B20	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B21	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B22	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày làm việc	35 ngày làm việc

5. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam)

- Tổng thời gian giải quyết TTHC: 20 ngày làm việc.

(Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường và thị trấn: *Thời gian theo quy định: 30 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 10 ngày làm việc*);

Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, III theo quy định: *Thời gian theo quy định: 40 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 20 ngày làm việc*).

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày
B2	Chuyển hồ sơ đến phòng TNMT	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNMT	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B4	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện thì soạn Tờ trình và dự thảo Quyết định chuyển LĐ phòng xem xét.	Chuyên viên phòng TNMT	02 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ, ký Tờ trình trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TNMT	01 ngày
B6	Xem xét, ban hành Quyết định; chuyển hồ sơ và Quyết định về Phòng TNMT	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày
B7	Chuyển hồ sơ và Quyết định đến CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng TNMT	1/2 ngày
B8	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B9	Lập phiếu chuyển thông tin xác định NVTC trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1,5 ngày
B10	Ký Phiếu chuyển thông tin	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày
B11	Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	03 ngày
B12	Chuyển thông báo đến Phòng TNMT	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày
B13	Chuyển thông báo đến chuyên viên để thực hiện	Lãnh đạo Phòng TNMT	1/2 ngày
B14	Soạn Hợp đồng thuê đất trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng TNMT	01 ngày
B15	Xem xét, trình UBND huyện ký hợp đồng thuê đất	Lãnh đạo Phòng TNMT	1/2 ngày
B16	Xem xét, ký hợp đồng thuê đất và chuyển đến CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày
B17	Chuyển viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày
B18	Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	03 ngày
B19	Xem xét, ký GCN; chuyển GCN cho viên chức	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B20	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày
B21	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc
